Dự thảo 3

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ RÀ SOÁT LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VỚI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BKHCN ngày ... tháng... năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Các nội dung rà soát tập trung vào các vấn đề sau:

1. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp; 2. Mã số mã mạch, truy xuất nguồn gốc; 3. Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa (trong sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng); 4. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 5. Thương mại điện tử; 6. Giải quyết tranh chấp, bồi thường thiệt hại, giải quyết khiếu nại, tố cáo; 7. Xử lý vi phạm; 8. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; 9. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
I.	**Nhóm các luật về dân sự**			
1.1	***Bộ Luật Dân sự***			
1.1.1	Thời hiệu khởi kiện về chất lượng sản phẩm, hàng hoá	Khoản 1 Điều 56 quy định: "1. Thời hiệu khởi kiện về chất lượng sản phẩm, hàng hoá giữa người mua với người bán hàng được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự".	Điều 154. Bắt đầu thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự, thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự 1. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự được tính từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 2. Thời hiệu yêu cầu giải quyết việc dân sự được tính từ ngày phát sinh quyền yêu cầu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
II.	**Nhóm các luật về quy hoạch, kết cấu hạ tầng, xây dựng, nhà ở, công nghiệp**			
2.1	***Bộ Luật Hàng hải***			
2.1.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm c khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với phương tiện giao thông vận tải, thiết bị thăm dò, khai thác trên biển cho Bộ GTVT	Khoản 2 Điều 10 quy định: "2. Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hàng hải"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
2.2	***Luật Xây dựng***			
2.2.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm đ khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật cho Bộ Xây dựng	Điều 162 quy định Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước trong hoạt động đầu tư xây dựng, trong đó tại khoản 4 giao Bộ Xây dựng "4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng; theo dõi, kiểm tra, kiến nghị xử lý chất lượng và an toàn của các công trình quan trọng quốc gia, công trình quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp trong quá trình đầu tư xây dựng và khai thác sử dụng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng; quản lý năng lực hoạt động xây dựng, thực hiện quản lý công tác đấu thầu trong hoạt động xây dựng"	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
2.3	***Luật Thủy lợi***			
2.3.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm b khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với công trình thủy lợi, đê điều cho Bộ NNPTNT	Khoản 2 Điều 56 quy định "2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thủy lợi"	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
2.4	***Luật Đường sắt***			
2.4.1	Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Luật CLSPHH đã quy định cụ thể các nội dung liên quan đến công tác quản lý chất lượng	- Khoản 1 Điều 30 quy định: "1. Phương tiện giao thông đường sắt khi tham gia giao thông phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; b) Có Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt do cơ quan có thẩm quyền cấp; c) Có Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt hoặc GCN kiểm tra định kỳ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực". - Khoản 1 Điều 31 quy định: "1. Phương tiện giao thông đường sắt khi đáp ứng các yêu cầu	Nội dung này là thống nhất, không có chồng chéo giữa 02 luật

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			sau đây thì được cấp GCN đăng ký phương tiện giao thông đường sắt: a) Có nguồn gốc hợp pháp; b) Đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường". - Điều 32 quy định: "1. Phương tiện giao thông đường sắt sản xuất, lắp ráp hoặc hoán cải, phục hồi phải được tổ chức đăng kiểm Việt Nam hoặc tổ chức đăng kiểm nước ngoài được Bộ trưởng Bộ GTVT ủy quyền kiểm tra, giám sát và cấp Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt. 2. Phương tiện giao thông đường sắt trong quá trình khai thác sử dụng phải bảo đảm còn niên hạn sử dụng theo quy định của Chính phủ và được tổ chức đăng kiểm Việt Nam định kỳ kiểm tra, cấp GCN kiểm tra định kỳ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt". - Điều 34 quy định: "1. Phương tiện giao thông đường sắt nhập khẩu để tham gia giao thông đường sắt phải bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam và phải được tổ chức đăng kiểm cấp Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.	

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			2. Việc nhập khẩu phương tiện giao thông đường sắt phải thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu".	
2.4.2	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm c khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với phương tiện giao thông vận tải cho Bộ GTVT	Khoản 2 Điều 84 quy định: "2. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đường sắt".	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
2.5	***Luật Giao thông đường thủy nội địa***			
2.5.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm c khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với phương tiện giao thông vận tải cho Bộ GTVT	Khoản 2 Điều 99 quy định: "Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về giao thông đường thuỷ nội địa"	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
2.6	***Luật Giao thông đường bộ***			
2.6.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm c khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả	Khoản 2 Điều 10 quy định: "2. Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hàng hải"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		năng gây mất an toàn đối với phương tiện giao thông vận tải, công trình hạ tầng giao thông cho Bộ GTVT		
2.7	***Luật Hàng không dân dụng Việt Nam***			
2.7.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm c khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với phương tiện giao thông vận tải cho Bộ GTVT	Khoản 2 Điều 9 quy định: "2. Bộ Giao thông vận tải chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hàng không dân dụng"	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
2.8	***Luật Điện lực***			
2.8.1	Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp, thừa nhận lẫn nhau		Khoản 1 Điều 26 quy định về bảo đảm chất lượng điện năng; "1. Đơn vị phát điện, truyền tải điện, phân phối điện phải bảo đảm điện áp, tần số dòng điện phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng. Trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn điện áp, tần số dòng điện, công suất, điện năng và thời gian cung cấp điện theo hợp đồng đã ký mà gây thiệt hại cho bên mua điện thì bên bán điện phải bồi thường cho bên mua điện theo quy định của pháp luật"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
2.8.2	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm b khoản 2 Điều 70 chưa phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng điện	Khoản 2 Điều 65 quy định: "2. Bộ Công thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		cho Bộ Công Thương. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý sản phẩm điện cho Bộ Công Thương	hiện quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện".	
2.9	***Luật Viễn thông***			
2.9.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm b khoản 2 Điều 70 chưa phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho Bộ TTTT. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý mạng lưới, công trình, thiết bị, sản phẩm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ bưu chính, viễn thông cho Bộ TTTT	Khoản 2 Điều 69 quy định: "2. Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về viễn thông"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
2.10.	***Luật Hóa chất***			
2.10.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm d khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với hóa chất cho Bộ Công Thương	Khoản 2 Điều 62 quy định: "Bộ Công thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động hóa chất"	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
2.11	***Luật Dầu khí***			
2.11.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm d khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí cho Bộ Công Thương	Khoản 2 Điều 65 quy định: "2. Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về điều tra cơ bản về dầu khí và hoạt động dầu khí"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
III.	**Nhóm các luật về nông nghiệp**			
3.1	***Luật Đê điều***			
3.1.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm b khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với công trình thủy lợi, đê điều cho Bộ NNPTNT	Khoản 2 Điều 42 quy định: "2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về đê điều"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
3.2	***Luật Lâm nghiệp***			
3.2.1	Tổ chức hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững	Khoản 5 Điều 25 quy định tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Có tổ chức và năng lực đáp ứng yêu cầu chung đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp quy	Khoản 3 Điều 28 quy định "3. Tổ chức hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững tại Việt Nam phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam".	Theo quy định tại Luật Lâm nghiệp thì tổ chức hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững tại Việt Nam phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, phải tuân thủ theo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng; b) Thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng; c) Đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.		quy định tại Luật CLSPHH, thực hiện đăng ký theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Như vậy, nội dung này là thống nhất, không có chồng chéo giữa 02 luật
3.2.2	Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Luật CLSPHH đã quy định cụ thể các nội dung liên quan đến công tác quản lý chất lượng	- Khoản 1 Điều 67 quy định: "Cơ sở chế biến và hoạt động chế biến mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng phải tuân thủ quy định của Luật này, pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, *chất lượng sản phẩm, hàng hóa*, an toàn thực phẩm và phù hợp với Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp". - Điểm d khoản 1 Điều 72 quy định: "d) Việc xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng vì mục đích thương mại *phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam* và Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp"	Theo quy định tại Luật Lâm nghiệp thì chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng vì mục đích thương mại phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, như vậy phải tuân thủ theo quy định tại Luật CLSPHH. Do đó, nội dung này là thống nhất, không có chồng chéo giữa 02 luật

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
3.2.3	Hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Luật CLSPHH chưa quy định cụ thể nội dung về TXNG. Tuy nhiên, tại Điều 10, Điều 12, Điều 16 Luật CLSPHH đã quy định nghĩa vụ của người sản xuất, nhập khẩu, người bán hàng như sau: (i) tổ chức và kiểm soát quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản hàng hóa để duy trì chất lượng; (ii) thông báo điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản hàng hóa theo quy định của pháp luật; (iii) áp dụng các biện pháp để duy trì chất lượng hàng hóa trong vận chuyển, lưu trữ, bảo quản.	Điểm c Khoản 2 Điều 72: 2. Kinh doanh mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng được quy định như sau: a) Kinh doanh mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các loài thực vật rừng hoang dã, động vật rừng hoang dã thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp phải bảo đảm truy xuất nguồn gốc và quản lý theo chuỗi từ khai thác, trồng cấy, gây nuôi đến chế biến và tiêu dùng; b) Mẫu vật các loài quy định tại điểm a khoản này phải được đánh dấu xác định nguồn gốc hợp pháp phù hợp với tính chất và chủng loại của từng loại mẫu vật, bảo đảm chống làm giả hoặc tẩy xoá; c) Bộ trưởng Bộ NN&PTNT quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ truy xuất nguồn gốc và đánh dấu mẫu vật các loài quy định tại điểm a và điểm b khoản này.	Đề nghị bổ sung khái niệm về TXNG và bổ sung điều khoản quy định cụ thể hơn về TXNG để thống nhất giữa 2 luật
3.3	***Luật Thủy sản***			
3.3.1	Khái niệm "kiểm định"	Khoản 13 Điều 3 quy định: "13. Kiểm định là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá với yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng".	Khoản 13 Điều 3 quy định: "13. *Kiểm định giống thủy sản* là việc kiểm tra, đánh giá lại năng suất, chất lượng, khả năng kháng bệnh, đặc tính của giống thủy sản".	Do đó, Bộ KH&CN và Bộ NNPTNT cần thống nhất nội dung này để tránh chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
3.3.2	Khái niệm về "truy xuất nguồn gốc"	Hiện nay, Luật CLSPHH chưa có quy định khái niệm về TXNG. Tuy nhiên, theo TCVN 12850:2019, khái niệm TXNG như sau: "*Truy xuất nguồn gốc* là hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh", khái niệm này cũng đã được quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN.	Khoản 27 Điều 3 quy định: 27. *Truy xuất nguồn gốc thủy sản* là theo dõi, nhận diện một đơn vị sản phẩm thủy sản qua từng công đoạn của quá trình khai thác, nuôi trồng, chế biến và thương mại.	Đề nghị bổ sung khái niệm về TXNG và bổ sung điều khoản quy định cụ thể hơn về TXNG để thống nhất giữa 2 luật
3.4	***Luật Trồng trọt***			
3.4.1	Hoạt động công nhận	Luật CLSPHH chưa có quy định khái niệm về "công nhận", tuy nhiên trong luật có quy định về công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp. Đồng thời, Luật TCQCKT quy định "Công nhận là việc xác nhận phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định có năng lực phù hợp với các tiêu chuẩn tương ứng"	Luật Trồng trọt chưa quy định khái niệm về "công nhận" nhưng trong Luật có quy định về "Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng, Quyết định công nhận lưu hành đặc cách, Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng, Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng, Giống cây trồng, hạt bố mẹ để sản xuất hạt lai của giống cây trồng đã được cấp quyết định công nhận lưu hành, Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam"	Hai nội dung công nhận giữa 02 luật là khác nhau, không chồng chéo. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung điều khoản quy định khái niệm về "công nhận" tại Luật CLSPHH để thống nhất, rõ ràng trong triển khai, thực thi 02 luật

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
3.4.2	Hoạt động kiểm định	Khoản 13 Điều 3 quy định: "13. Kiểm định là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá với yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng".	Luật Trồng trọt chưa quy định khái niệm về kiểm định nhưng Điều 26 trong luật quy định về Kiểm định ruộng giống, lấy mẫu vật liệu nhân giống cây trồng "1. Kiểm định ruộng giống được thực hiện trong quá trình sản xuất giống cây trồng theo tiêu chuẩn quốc gia về phương pháp kiểm định ruộng giống, do người được tập huấn nghiệp vụ thực hiện. 2. Lấy mẫu vật liệu nhân giống cây trồng được thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia về phương pháp lấy mẫu giống cây trồng, do người được tập huấn nghiệp vụ thực hiện. 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết Điều này"	Đề nghị Bộ KH&CN và Bộ NNPTNT trao đổi, thống nhất về nội dung này để bảo đảm tránh chồng chéo
3.4.3.	Hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Luật CLSPHH chưa quy định cụ thể nội dung về TXNG. Tuy nhiên, tại Điều 10, Điều 12, Điều 16 đã quy định nghĩa vụ của người sản xuất, nhập khẩu, người bán hàng như sau: (i) tổ chức và kiểm soát quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản hàng hóa để duy trì chất lượng; (ii) thông báo điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản hàng hóa theo quy định của pháp luật; (iii) áp dụng các biện pháp để duy trì chất lượng hàng hóa trong vận chuyển, lưu trữ, bảo quản.	Điều 64 quy định về Mã số vùng trồng là mã số định danh cho một vùng trồng trọt nhằm theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất; kiểm soát chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng	Đề nghị bổ sung khái niệm về TXNG và bổ sung điều khoản quy định cụ thể hơn về TXNG để thống nhất giữa 2 luật

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
3.5	***Luật Chăn nuôi***			
3.5.1	Hoạt động "kiểm định"	Theo khoản 13 Điều 3 Luật Chất lượng SPHH quy định: "Kiểm định là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng"	Khoản 1 Điều 28 quy định: "1. Kiểm định dòng, giống vật nuôi là việc đánh giá và xác nhận lại năng suất, chất lượng, khả năng kháng bệnh của dòng, giống vật nuôi sau khi đưa ra sản xuất".	Do đó, Bộ KH&CN và Bộ NNPTNT cần thống nhất nội dung này để tránh chồng chéo
3.5.2	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm b khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng SPHH xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với vật nuôi, thức ăn chăn nuôi cho Bộ NNPTNT	Khoản 2 Điều 79 quy định: "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về chăn nuôi trong phạm vi cả nước"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
3.6	***Luật Thú y***			
3.6.1	Khái niệm "thử nghiệm", "kiểm nghiệm"	Khoản 10 Điều 3 quy định: "10. Thử nghiệm là thao tác kỹ thuật nhằm xác định một hay nhiều đặc tính của sản phẩm, hàng hóa theo một quy trình nhất định".	Khoản 28 Điều 3 quy định: "28. *Kiểm nghiệm thuốc thú y* là việc kiểm tra, xác định các tiêu chuẩn kỹ thuật của thuốc thú y".	Về cơ bản hoạt động kiểm nghiệm chính là hoạt động thử nghiệm, là hoạt động đánh giá sự phù hợp nên đề nghị bổ sung điều khoản quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp, theo đó hoạt động thử nghiệm bao gồm cả kiểm nghiệm, xét nghiệm y tế, kiểm thử

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
3.6.2	Hoạt động "kiểm định"	Theo khoản 13 Điều 3 Luật Chất lượng SPHH quy định: "Kiểm định là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng"	Khoản 30 Điều 3 quy định: "30. *Kiểm định thuốc thú y* là việc kiểm tra, đánh giá lại chất lượng thuốc thú y đã qua kiểm nghiệm, khảo nghiệm hoặc đang lưu hành khi có tranh chấp, khiếu nại hoặc có yêu cầu, trưng cầu giám định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền".	Do đó, Bộ KH&CN và Bộ NNPTNT cần thống nhất nội dung này để tránh chồng chéo
3.6.3	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm b khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với thuốc thú y cho Bộ NNPTNT	Khoản 2 Điều 8 quy định: "2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thú y"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
3.7	***Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật***			
3.7.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm b khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật cho Bộ NNPTNT	Khoản 2 Điều 7 quy định: "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ và kiểm dịch thực vật"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
IV.	**Nhóm các luật về khoa học, công nghệ, thông tin**			

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
4.1	***Luật Chuyển giao công nghệ***			
4.1.1	Hoạt động giám định	Khoản 11 Điều 3 quy định: "11. Giám định là việc xem xét sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa so với hợp đồng hoặc tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng bằng cách quan trắc và đánh giá kết quả đo, thử nghiệm"	Luật Chuyển giao công nghệ có quy định về giám định công nghệ "*Giám định công nghệ* là hoạt động xác định các chỉ tiêu của công nghệ đạt được trong quá trình ứng dụng so với các chỉ tiêu đã được các bên thỏa thuận".	Hoạt động giám định công nghệ khác với hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa nên nội dung này không chồng chéo giữa 02 luật
4.2	***Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật***			
4.2.1	Khái niệm "đánh giá sự phù hợp", "tổ chức đánh giá sự phù hợp"	Luật CLSPHH chưa quy định khái niệm "đánh giá sự phù hợp", chỉ quy định khái niệm "tổ chức đánh giá sự phù hợp tại Khoản 8 Điều 3: "Tổ chức đánh giá sự phù hợp là tổ chức tiến hành hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng".	Khoản 5 Điều 3 quy định: "5. Đánh giá sự phù hợp là việc xác định đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý quy định trong tiêu chuẩn tương ứng và QCKT tương ứng. Đánh giá sự phù hợp bao gồm hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn, giám định, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức giám định.	Để thống nhất khái niệm "đánh giá sự phù hợp" và "tổ chức đánh giá sự phù hợp" giữa 02 luật, đề nghị sửa đổi quy định khái niệm về "tổ chức đánh giá sự phù hợp", bổ sung khái niệm "đánh giá sự phù hợp" tại Luật CLSPHH
4.2.2	Khái niệm "chứng nhận"	Khoản 12 Điều 3 quy định "*Chứng nhận là việc đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ với tiêu*	Khoản 6, khoản 7 Điều 3 quy định: *"6. Chứng nhận hợp chuẩn là việc xác nhận đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.*	Khái niệm về chứng nhận tại Luật TCQCKT có sự khác biệt với quy định tại Luật CLSPHH bởi khái niệm về chứng nhận tại Luật TCQCKT không bao gồm hoạt

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		chuẩn công bố áp dụng (gọi là chứng nhận hợp chuẩn) hoặc với quy chuẩn kỹ thuật (gọi là chứng nhận hợp quy)".	*7. Chứng nhận hợp quy là việc xác nhận đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng."*	động "đánh giá". Khái niệm chứng nhận tại Luật CLSPHH chính xác và đầy đủ hơn so với Luật TCQCKT vì trên thực tế, việc chứng nhận bắt buộc phải bao gồm hoạt động "đánh giá" trước khi "xác nhận". Do đó, đề nghị chỉnh sửa khái niệm này tại Luật TCQCKT để thống nhất
4.2.3	Về đánh giá sự phù hợp	- Điều 25 quy định về đánh giá sự phù hợp, bao gồm thử nghiệm, giám định, chứng nhận, kiểm định. - Quy định về quyền của tổ chức đánh giá sự phù hợp tại Điều 19 với 7 nội dung và quy định về nghĩa vụ của tổ chức đánh giá sự phù hợp tại Điều 20 với 10 nội dung. Các quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa mở rộng hơn phạm vi về quyền và nghĩa vụ của tổ chức đánh giá sự phù hợp (bao gồm cả tổ chức chứng nhận sự phù hợp).	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật chỉ quy định về yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sự phù hợp tại Điều 50, chưa quy định rõ về yêu cầu đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp (tổ chức thử nghiệm, tổ chức giám định, tổ chức kiểm định) - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức chứng nhận sự phù hợp tại Điều 52. Điều 52 chỉ quy định 3 nội dung đối với quyền của tổ chức chứng nhận sự phù hợp và 6 nội dung đối với nghĩa vụ của tổ chức chứng nhận sự phù hợp	Như vậy, quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp giữa 02 luật là chưa thông nhất. Một số quyền và nghĩa vụ của tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được quy định tại Luật CLSPHH nhưng chưa được quy định tại Luật TCQCKT Do đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật TCQCKT để thống nhất giữa 02 luật
4.2.4	Về thủ tục công bố hợp quy	- Tại khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu phải được công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy	Tại Điều 48 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định 02 biện pháp công bố hợp quy: (1) Dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy do tổ chức chứng nhận sự phù hợp được chỉ định; (2) hoặc Dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức,	Nội dung này giữa 02 luật chưa thống nhất. Do đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung này tại 02 luật để

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		bởi tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc được thừa nhận. - Tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP), việc công bố hợp quy được thực hiện dựa trên một trong 03 biện pháp: (1) Kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân; (2) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định pháp luật; (3) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của pháp luật.	cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của phòng thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định.	thống nhất, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện
4.2.5	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa các bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Nghị định số 132/2008/NĐ-CP, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP đã phân định rõ ràng về trách nhiệm quản lý sản phẩm, hàng hóa của các Bộ, ngành.	Luật TCQCKT, Nghị định số 127/2007/NĐ-CP và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP đã phân công lĩnh vực của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Việc phân công tại Nghị định số 127/2007/NĐ-CP chưa thống nhất với việc phân công trách nhiệm quản lý chất lượng của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP nên có những sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) để quản lý nhưng lại không được phân công trách

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
				nhiệm quản lý chất lượng hoặc được phân công trách nhiệm quản lý chất lượng nhưng không thuộc lĩnh vực xây dựng, ban hành QCVN nên các bộ quản lý ngành, lĩnh vực còn lúng túng trong quá trình thực hiện, việc triển khai còn khó khăn, chưa thống nhất. Do đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung để thống nhất giữa 02 luật
4.3	***Luật Công nghệ thông tin***			
4.3.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm b khoản 2 Điều 70 chưa phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho Bộ TTTT. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý mạng lưới, công trình, thiết bị, sản phẩm bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, an toàn thông tin, dịch vụ bưu chính, viễn thông cho Bộ TTTT	Khoản 2 Điều 7 quy định: "2. Bộ Bưu chính, Viễn thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan thực hiện quản lý nhà nước về công nghệ thông tin".	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
4.3.2	Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp, thừa nhận lẫn nhau		Điều 41. Tiêu chuẩn, chất lượng trong hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin 1. Việc quản lý tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin được thực	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng. 2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, công bố tiêu chuẩn cơ sở và phải bảo đảm sản phẩm, dịch vụ của mình phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố. 3. Chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin được quản lý thông qua các hình thức sau đây: a) Chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; b) Công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; c) Kiểm định chất lượng. 4. Bộ Bưu chính, Viễn thông công bố sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin cần áp dụng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế; ban hành và công bố áp dụng quy chuẩn kỹ thuật; quy định cụ thể về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin; quy định các điều kiện đối với cơ quan đo kiểm trong nước và nước ngoài để phục vụ cho việc quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin và công bố cơ quan đo kiểm về công nghệ thông tin có thẩm quyền. 5. Việc thừa nhận lẫn nhau về đánh giá phù hợp tiêu chuẩn đối với sản phẩm công nghệ thông tin giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			với nước ngoài và với tổ chức quốc tế được thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.	
4.4	***Luật Giao dịch điện tử***			
4.4.1		Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp ngoài việc tuân thủ quy định tại Luật CLSPHH thì phải tuân thủ quy định về giao dịch điện tử khi thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, đánh giá sự phù hợp qua môi trường điện tử	Các tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, đánh giá sự phù hợp qua môi trường điện tử thì tuân thủ theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và phải tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
4.5	***Luật Tần số vô tuyến điện***			
4.5.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm b khoản 2 Điều 70 chưa phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho Bộ TTTT. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý tần số vô tuyến điện đài vô tuyến điện, thiết bị vô tuyến điện, thiết bị ứng dụng sóng vô tuyến điện cho Bộ TTTT	Khoản 2 Điều 5 quy định: "Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
V.	**Nhóm các luật về đầu tư, thương mại, phí và lệ phí**			
5.1	***Luật Đầu tư***			

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
5.1.1	Ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Khoản 5 Điều 25 quy định: "5. Tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Có tổ chức và năng lực đáp ứng yêu cầu chung đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng; b) Thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng; c) Đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.	Điều 7. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện 1. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. 2. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Phụ lục IV của Luật này. 3. Điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại khoản 2 Điều này được quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh.	Điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp đã được đưa vào Phụ lục IV của Luật Đầu tư. Nội dung giữa 02 luật là không chồng chéo. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung thêm nội dung quy định tại khoản 5 Điều 25 Luật CLSPHH "Đáp ứng các điều kiện khác đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan"
5.2	***Luật Thương mại***			
5.2.1	Áp dụng pháp luật		§iÒu 4. *¸p dông LuËt th-¬ng m¹i vµ ph¸p luËt cã liªn quan* 1. Ho¹t ®éng th-¬ng m¹i ph¶i tu©n theo LuËt th-¬ng m¹i vµ ph¸p luËt cã liªn quan. 2. Ho¹t ®éng th-¬ng m¹i ®Æc thï ®-îc quy ®Þnh trong luËt kh¸c th× ¸p dông quy ®Þnh	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo. Các nội dung liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải tuân thủ theo quy định tại Luật CLSPHH

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			cña luËt ®ã. 3. Ho¹t ®éng th-¬ng m¹i kh«ng ®-îc quy ®Þnh trong LuËt th-¬ng m¹i vµ trong c¸c luËt kh¸c th× ¸p dông quy ®Þnh cña Bé luËt d©n sù.	
5.2.2	Hoạt động giám định	Khoản 11 Điều 3 quy định: "11. Giám định là việc xem xét sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa so với hợp đồng hoặc tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng bằng cách quan trắc và đánh giá kết quả đo, thử nghiệm".	§iÒu 254. *DÞch vô gi¸m ®Þnh* DÞch vô gi¸m ®Þnh lµ ho¹t ®éng th-¬ng m¹i, theo ®ã mét th-¬ng nh©n thùc hiÖn nh÷ng c«ng viÖc cÇn thiÕt ®Ó x¸c ®Þnh t×nh tr¹ng thùc tÕ cña hµng ho¸, kÕt qu¶ cung øng dÞch vô vµ nh÷ng néi dung kh¸c theo y³u cÇu cña kh¸ch hµng. §iÒu 255. *Néi dung gi¸m ®Þnh* Gi¸m ®Þnh bao gåm mét hoÆc mét sè néi dung vÒ sè l-îng, chÊt l-îng, bao b×, gi¸ trÞ hµng ho¸, xuÊt xø hµng ho¸, tæn thÊt, ®é an toµn, ti³u chuÈn vÖ sinh, phßng dÞch, kÕt qu¶ thùc hiÖn dÞch vô, ph-¬ng ph¸p cung øng dÞch vô vµ c¸c néi dung kh¸c theo y³u cÇu cña kh¸ch hµng.	Hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải tuân thủ theo quy định tại Luật CLSPHH
5.2.3	Thời hiệu khiếu nại, khởi kiện về chất lượng sản phẩm, hàng hoá	Khoản 2 Điều 56 quy định: "2. Thời hiệu khiếu nại, khởi kiện về chất lượng sản phẩm, hàng hoá giữa các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của Luật thương mại".	Điều 318 và 319 quy định về thời hạn khiếu nại, khởi kiện	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo
5.3	***Luật Quảng cáo***			

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
5.3.1	Quảng cáo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được quảng cáo	Khoản 9 Điều 8 quy định hành vi bị nghiêm cấm "9. Thông tin, quảng cáo sai sự thật hoặc có hành vi gian dối về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, về nguồn gốc và xuất xứ hàng hóa".	- Điểm a, b khoản 2 Điều 12 quy định người quảng cáo có nghĩa vụ: "a) Cung cấp cho người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc người phát hành quảng cáo thông tin cần thiết, trung thực, chính xác về cơ quan, tổ chức, cá nhân, SPHH, dịch vụ, các tài liệu liên quan đến điều kiện quảng cáo và chịu trách nhiệm về các thông tin đó; b) Bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phù hợp với nội dung quảng cáo". - Khoản 1 Điều 16 quy định người tiếp nhận quảng cáo "Được thông tin trung thực về chất lượng, tính năng, tác dụng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ". - Khoản 2 Điều 20 quy định về điều kiện quảng cáo "2. Quảng cáo cho các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải có các tài liệu chứng minh về sự hợp chuẩn, hợp quy của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật".	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
5.4	***Luật Quản lý ngoại thương***			
5.4.1	Q.lý chất lượng SPHH XNK		Luật Quản lý ngoại thương đã quy định các biện pháp quản lý chất lượng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tương tự như quy định tại Luật CLSPHH	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
5.5	***Luật Phí và lệ phí***			
5.5.1	Lệ phí kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu	- Khoản 15 Điều 12 quy định: "15. Trả chi phí, lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa	Danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí không quy định lệ phí kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu	Kiến nghị bãi bỏ quy định tại Khoản 15 Điều 12, Khoản 7 Điều 19, Khoản 2, 3 Điều 37 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa về lệ

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		nhập khẩu theo quy định tại Điều 37...". - Khoản 7 Điều 19 quy định: "7. ... thu chi phí, lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 37..." - Khoản 2, 3 Điều 37 quy định: "2. Người nhập khẩu nộp lệ phí kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu. 3. Bộ Tài chính quy định mức, việc thu và quản lý lệ phí kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.".		phí kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu để thống nhất với Luật Phí và lệ phí.
5.5.2	Lệ phí kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng	Điều 44 quy định về lệ phí kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng 1. Việc kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng phải trả lệ phí kiểm định. 2. Bộ Tài chính quy định mức, việc thu và quản lý lệ phí kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng.	Danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí không quy định lệ phí kiểm định hàng hóa trong quá trình sử dụng	Kiến nghị bãi bỏ quy định tại Điều 44 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa để thống nhất với Luật Phí và lệ phí.
5.6	***Luật Hải quan***			

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
5.6.1	"Thủ tục nhập khẩu khi thông quan" theo quy định của Luật Hải quan và "Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu" theo Luật CLSPHH	Luật CLSPHH đã quy định cụ thể Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu	Luật Hải quan đã quy định khái niệm về thủ tục hải quan, trình tự làm thủ tục hải quan tại Điều 21 và hồ sơ hải quan tại Điều 24	"Thủ tục nhập khẩu khi thông quan" theo quy định của Luật Hải quan và "Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu" theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa chưa được hiểu thống nhất dẫn đến có nhầm lẫn giữa hai khái niệm này. Do đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nội dung về kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu để thống nhất giữa 02 luật
5.7	**Pháp lệnh Quản lý thị trường**			
	Công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa có sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị.	Khoản 2 Điều 70 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá lưu thông trên thị trường do các bộ chuyên ngành quản lý.	Điều 7 Pháp lệnh Quản lý thị trường quy định "Lực lượng Quản lý thị trường là lực lượng chuyên trách của Nhà nước thực hiện chức năng phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng…".	Đề nghị chỉnh sửa Điều 7 Pháp lệnh Quản lý thị trường theo hướng lực lượng quản lý thị trường xử lý hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực phân công quản lý của Bộ Công Thương, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực phân công quản lý của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực
VI.	**Nhóm các luật về quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước**			
6.1	***Luật Dự trữ quốc gia***			

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
6.1.1	Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Luật CLSPHH đã quy định cụ thể các nội dung liên quan đến công tác quản lý chất lượng	Khoản 1 Điều 51 quy định: "1. Hàng dự trữ quốc gia phải được cất giữ riêng đúng địa điểm quy định, bảo quản theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia và hợp đồng thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia, bảo đảm về số lượng, chất lượng, an toàn".	Nội dung này là thống nhất, không có chồng chéo giữa 02 luật
6.2	***Luật An toàn thông tin mạng***			
6.2.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Luật CLSPHH và các văn bản hướng dẫn chưa quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước đối với chất lượng sản phẩm mật mã dân sự	Luật An toàn thông tin mạng quy định về quản lý sản phẩm mật mã dân sự và giao Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về mật mã dân sự	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm quản lý nhà nước về mật mã dân sự tại Luật CLSPHH để thống nhất giữa 2 luật
6.3	***Luật Phòng cháy và chữa cháy***			
6.3.1	Hoạt động kiểm định	Khoản 13 Điều 3 quy định: "13. Kiểm định là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá với yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng".	Điểm a khoản 1 Điều 9a quy định hoạt động "kiểm định kỹ thuật" là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy: "1. Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy là hoạt động theo quy trình của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để kiểm tra, đánh giá và chứng nhận sự phù hợp của phương tiện phòng cháy và chữa cháy với yêu cầu quy định trong quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc yêu cầu về bảo	Luật PCCC chưa quy định khái niệm về hoạt động kiểm định kỹ thuật. Tuy nhiên, nội dung về kiểm định quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP về cơ bản là hoạt động chứng nhận, không phải là hoạt động kiểm định theo quy định tại Luật CLSPHH. Do đó, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu nội dung này để đề xuất sửa đổi cho phù hợp, thống nhất

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy theo hướng dẫn của Bộ Công an".	
6.4	***Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ***			
6.4.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm d, e, g khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn cho Bộ Công Thương, QP, Công an: "d) Bộ Công Thương chịu trách nhiệm đối với thiết bị áp lực, thiết bị nâng đặc thù chuyên ngành công nghiệp, hoá chất, *vật liệu nổ công nghiệp*, trang thiết bị khai thác mỏ, dầu khí, trừ các thiết bị, phương tiện thăm dò, khai thác trên biển; e) Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm đối với *phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược*, khí tài, sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng; g) Bộ Công an chịu trách nhiệm đối với trang thiết bị	Khoản 2, 3, 4 Điều 73 quy định: "2. Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành danh mục vũ khí quân dụng. 3. Bộ Công an thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Bộ trưởng Bộ Công an ban hành danh mục vũ khí thể thao, danh mục công cụ hỗ trợ. 4. Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục vật liệu nổ công nghiệp, danh mục tiền chất thuốc nổ".	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		phòng cháy, chữa cháy; trang thiết bị kỹ thuật, *vũ khí đạn dược, khí tài, công cụ hỗ trợ*, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản này.		
6.5	***Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước***			
6.5.1		Khoản 2 Điều 4 quy định áp dụng pháp luật như sau: "Hoạt động sản xuất, kinh doanh và hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hoá là công trình xây dựng, dịch vụ, hàng hoá đã qua sử dụng không thuộc diện phải kiểm định; *sản phẩm, hàng hoá phục vụ quốc phòng, an ninh và sản phẩm, hàng hoá đặc thù khác phải tuân thủ các nguyên tắc chung của Luật này và được điều chỉnh cụ thể bằng văn bản pháp luật khác"*. Đồng thời, các nội dung hoạt động khác như thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo… đều phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước	Luật này quy định về bí mật nhà nước, hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Nội dung giữa Luật CLSPHH và Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước là thống nhất, không có chồng chéo
6.6	***Luật An ninh mạng***			

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
6.6.1		Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp ngoài việc tuân thủ quy định tại Luật CLSPHH thì phải tuân thủ quy định về an ninh mạng khi hoạt động trên không gian mạng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đánh giá sự phù hợp	Các tổ chức, cá nhân khi hoạt động trên không gian mạng thì thực hiện theo quy định tại Luật An ninh mạng và phải tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
VII.	**Nhóm các luật về xã hội, giáo dục**			
7.1	***Luật Xuất bản***			
7.1.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Hiện nay, khoản 2 Điều 70 Luật CLSPHH chưa có nội dung phân công trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ TTTT. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về sản phẩm báo chí, xuất bản, in, phát hành cho Bộ TTTT	Khoản 2 Điều 6 quy định: "Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản"	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
7.2	***Luật Dược***			
7.2.1	Khái niệm "thử nghiệm", "kiểm nghiệm"	Khoản 10 Điều 3 quy định: "10. Thử nghiệm là thao tác kỹ thuật nhằm xác định một hay nhiều đặc tính của sản phẩm, hàng hóa theo một quy trình nhất định".	Khoản 1 Điều 103 quy định: "1. Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc là việc lấy mẫu, xem xét tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến hành các thử nghiệm tương ứng và cần thiết nhằm xác định thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc có đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng để	Về cơ bản hoạt động kiểm nghiệm chính là hoạt động thử nghiệm, là hoạt động đánh giá sự phù hợp nên đề nghị bổ sung điều khoản quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp, theo đó hoạt động thử nghiệm

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			quyết định việc chấp nhận hay loại bỏ thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc".	bao gồm cả kiểm nghiệm, xét nghiệm y tế, kiểm thử
7.2.2	Về năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp	Tại khoản 5, Điều 25. Đánh giá sự phù hợp quy định như sau: 5. Tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Có tổ chức và năng lực đáp ứng yêu cầu chung đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng; b) Thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng; c) Đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.	- Điều 19 quy định điều kiện đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc 1. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc phải có văn bằng chuyên môn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Luật này và có 03 năm thực hành chuyên môn tại cơ sở dược phù hợp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. 2. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của cơ sở kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm vắc xin, sinh phẩm phải có một trong các văn bằng chuyên môn quy định tại điểm a, b hoặc d khoản 1 Điều 13 của Luật này và có 03 năm thực hành chuyên môn tại cơ sở dược phù hợp. - Điều 13 quy định điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề dược 1. Có văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận chuyên môn (sau đây gọi chung là văn bằng chuyên môn) được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam phù hợp với vị trí công việc và cơ sở kinh doanh dược bao gồm:	Luật CLSPHH quy định nguyên tắc chung là tổ chức đánh giá sự phù hợp phải có tổ chức và năng lực đáp ứng yêu cầu chung đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế tương ứng. Do đó, để thống nhất nội dung này giữa 02 luật, đề nghị bổ sung thêm điều kiện phải đáp ứng các điều kiện khác đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan tại Luật CLSPHH

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			a) Bằng tốt nghiệp đại học ngành dược (sau đây gọi là Bằng dược sỹ); b) Bằng tốt nghiệp đại học ngành y đa khoa; c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành y học cổ truyền hoặc đại học ngành dược cổ truyền; d) Bằng tốt nghiệp đại học ngành sinh học; đ) Bằng tốt nghiệp đại học ngành hóa học; e) Bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành dược; g) Bằng tốt nghiệp trung cấp ngành dược; h) Bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành y; i) Bằng tốt nghiệp trung cấp y học cổ truyền hoặc dược cổ truyền; k) Văn bằng, chứng chỉ sơ cấp dược; l) Giấy chứng nhận về lương y, giấy chứng nhận về lương dược, giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận khác về y dược cổ truyền được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực. Việc áp dụng điều kiện về văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận quy định tại điểm l khoản này do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của Nhân dân ở từng địa phương trong từng thời kỳ. 2. Có thời gian thực hành tại cơ sở kinh doanh dược, bộ phận dược của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trường đào tạo chuyên ngành dược, cơ	

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			sở nghiên cứu dược, cơ sở kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ quan quản lý về dược hoặc văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực dược tại Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ sở dược); cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với chuyên môn của người hành nghề theo quy định sau đây: a) Đối với người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại khoản 9 Điều 28 của Luật này thì không yêu cầu thời gian thực hành nhưng phải cập nhật kiến thức chuyên môn về dược; b) Đối với người có trình độ chuyên khoa sau đại học phù hợp với phạm vi hành nghề thì được giảm thời gian thực hành theo quy định của Chính phủ; c) Đối với người có văn bằng chuyên môn quy định tại điểm l khoản 1 Điều 13 của Luật này thì thời gian thực hành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế".	
7.2.3	Phân công trách nhiệm quản lý	Điểm b khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với dược phẩm, vắc xin, sinh phẩm y tế, nguyên liệu sản xuất thuốc	Khoản 2 Điều 4 quy định: "Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về dược"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		và thuốc cho người cho Bộ Y tế		
7.3	***Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia***			
7.3.1	Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa		Điều 18 quy định: "Rượu, bia được kinh doanh, lưu hành tại Việt Nam phải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật".	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
7.3.2	Phân công trách nhiệm quản lý	Khoản 2 Điều 70 chưa phân công trách nhiệm quản lý chất lượng rượu, bia cho Bộ, ngành nào. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP phân công trách nhiệm quản lý chất lượng rượu, bia cho Bộ Công Thương	Khoản 2 Điều 30 quy định: "2. Bộ Y tế là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia".	Đề nghị Bộ Y tế và Bộ Công Thương thống nhất về nội dung này để quy định cụ thể trong Luật CLSPHH
7.4	***Luật An toàn, vệ sinh lao động***			
7.4.1	Hoạt động "kiểm định"	1. Theo khoản 13 Điều 3 Luật Chất lượng SPHH quy định: "Kiểm định là hoạt động kỹ thuật theo một quy trình nhất định nhằm đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng" 2. Theo điểm c khoản 5 Điều 25:	1. Chưa có giải thích thuật ngữ kiểm định. Tuy nhiên, trong Luật An toàn, vệ sinh lao động đưa ra các nội dung về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. 2. Theo khoản 3 Điều 32 Luật An toàn, vệ sinh lao động: "3. Tổ chức hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động có nghĩa vụ sau đây:	Như vậy có thể hiểu quy định theo Luật CLSPHH là kiểm định chất lượng còn theo Luật ATVSLĐ là kiểm định kỹ thuật an toàn lao động. Đồng thời Nghị định 74/2018/NĐ-CP cũng đã phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động cho các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		"5. Tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đáp ứng các điều kiện sau đây: …. c) Đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền". Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ: Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.	a) Cung ứng dịch vụ kiểm định trong phạm vi, đối tượng được quy định trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định;". Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động, được sửa đổi, bổ sung Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Do đó, Bộ KH&CN và Bộ LĐTB&XH cần thống nhất nội dung này để tránh chồng chéo
7.5	***Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng***			
7.5.1	Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng	Điều 17. Quyền của người tiêu dùng 1. Được cung cấp thông tin trung thực về mức độ an toàn, chất lượng, hướng dẫn vận	Điều 4. Quyền của người tiêu dùng 1. Được bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, bảo vệ thông tin, quyền, lợi ích hợp pháp khác khi tham gia giao dịch, sử dụng sản phẩm, hàng	Nội dung giữa 02 luật là không chồng chéo. Tuy nhiên, quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng quy định trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng mở rộng hơn so

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng sản phẩm, hàng hoá. 2. Được cung cấp thông tin về việc bảo hành hàng hóa, khả năng gây mất an toàn của hàng hoá và cách phòng ngừa khi nhận được thông tin cảnh báo từ người sản xuất, người nhập khẩu. 3. Yêu cầu người bán hàng sửa chữa, hoàn lại tiền hoặc đổi hàng mới, nhận lại hàng có khuyết tật. 4. Được bồi thường thiệt hại theo quy định tại Mục 2 Chương V của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. 5. Yêu cầu tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa thực hiện trách nhiệm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. 6. Yêu cầu tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trợ giúp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp. 2. Được cung cấp hóa đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến giao dịch; thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, nội dung giao dịch, nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và về tổ chức, cá nhân kinh doanh. 3. Lựa chọn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh theo nhu cầu, điều kiện thực tế của mình; quyết định tham gia hoặc không tham gia giao dịch; thỏa thuận các nội dung giao dịch với tổ chức, cá nhân kinh doanh; được cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đúng với nội dung đã giao kết. 4. Góp ý với tổ chức, cá nhân kinh doanh về giá, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, phong cách phục vụ, phương thức giao dịch và nội dung liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh. 5. Yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bồi thường thiệt hại khi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng, giá, nội dung khác theo quy định của pháp luật hoặc không đúng với đăng ký, thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết của tổ chức, cá nhân kinh doanh.	với Luật CLSPHH nên ngoài việc tuân thủ quy định tại Luật CLSPHH, người tiêu dùng cần phải nghiên cứu, tuân thủ theo quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm của mình

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		Điều 18. Nghĩa vụ của người tiêu dùng 1. Tuân thủ các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với hàng hoá trong quá trình sử dụng theo quy định tại Điều 42 của Luật này. 2. Tuân thủ quy định và hướng dẫn của người sản xuất, người nhập khẩu, người bán hàng về việc vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng sản phẩm, hàng hóa. 3. Tuân thủ quy định về kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong quá trình sử dụng sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định. 4. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình sử dụng sản phẩm, hàng hoá.	6. Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. 7. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. 8. Được tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn về kiến thức và kỹ năng tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. 9. Được tạo điều kiện lựa chọn môi trường tiêu dùng lành mạnh và bền vững. 10. Được bảo vệ khi sử dụng dịch vụ công theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. 11. Quyền khác theo quy định của pháp luật. Điều 5. Nghĩa vụ của người tiêu dùng 1. Kiểm tra sản phẩm, hàng hóa trước khi nhận theo quy định của pháp luật; lựa chọn tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. 2. Tiêu dùng không vi phạm pháp luật, không trái với thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội, không xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, không gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người khác. 3. Tuân thủ điều kiện, hướng dẫn vận chuyển, bảo quản, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; quy định về kiểm định, bảo vệ môi trường,	

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			tiêu dùng bền vững theo quy định của pháp luật. 4. Thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát hiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản của người tiêu dùng; hành vi của tổ chức, cá nhân kinh doanh xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. 5. Chịu trách nhiệm về việc cung cấp không chính xác hoặc không đầy đủ về thông tin liên quan đến giao dịch giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh theo quy định của pháp luật. 6. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	
7.5.2	Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 1. Đại diện cho người tiêu dùng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ khi nhận được khiếu nại, phản ánh về chất lượng hàng hóa không phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, định lượng ghi trên	Điều 51. Quyền của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 1. Tham gia các hoạt động kiểm tra liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hoạt động tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. 3. Được cơ quan quản lý nhà nước thông báo kết quả tiếp nhận, xử lý, bảo mật thông tin do mình cung cấp, kiến nghị.	Nội dung giữa 02 luật là không chồng chéo. Tuy nhiên, quyền và nghĩa vụ của tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định trong Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng mở rộng hơn so với Luật CLSPHH nên ngoài việc tuân thủ quy định tại Luật CLSPHH, tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cần phải nghiên cứu, tuân thủ theo quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng để bảo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		nhãn hoặc không bảo đảm chất lượng theo hợp đồng. 2. Nhận thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, kinh doanh hàng hoá không phù hợp, mức độ không phù hợp của hàng hóa với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và cung cấp thông tin này cho các cơ quan thông tin đại chúng, đồng thời chịu trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp theo quy định của pháp luật. 3. Kiến nghị cơ quan kiểm tra, thanh tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hoặc giải quyết các vi phạm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. 4. Khiếu nại, khởi kiện tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hàng hoá gây thiệt hại cho người tiêu dùng. 5. Tổ chức hướng dẫn, tư vấn về quyền lợi người tiêu dùng liên quan tới chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	4. Được đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng về hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. 5. Gia nhập các tổ chức quốc tế về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật về hội và quy định khác của pháp luật có liên quan. 6. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện, giám định xã hội và các hoạt động khác liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Điều 52. Trách nhiệm của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 1. Tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. 2. Không xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong quá trình tham gia hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	đảm quyền lợi, trách nhiệm của mình

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
7.6	***Luật An toàn thực phẩm***			
7.6.1	Khái niệm "chất lượng", "an toàn"	Khoản 5 Điều 3 quy định: "5. Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là mức độ của các đặc tính của sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng"	Khoản 1 Điều 2 quy định: "1. *An toàn thực phẩm* là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người".	Theo nhóm nghiên cứu, an toàn là một trong các đặc tính của sản phẩm, hàng hóa. Do đó, đề nghị chỉnh sửa theo hướng "an toàn" là một yếu tố nằm trong "chất lượng"
7.6.2	Khái niệm "thử nghiệm", "kiểm nghiệm"	Khoản 10 Điều 3 quy định: "10. Thử nghiệm là thao tác kỹ thuật nhằm xác định một hay nhiều đặc tính của sản phẩm, hàng hóa theo một quy trình nhất định".	Khoản 7 Điều 2 quy định: "7. *Kiểm nghiệm thực phẩm* là việc thực hiện một hoặc các hoạt động thử nghiệm, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn tương ứng đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, chất bổ sung vào thực phẩm, bao gói, dụng cụ, vật liệu chứa đựng thực phẩm".	Về cơ bản hoạt động kiểm nghiệm chính là hoạt động thử nghiệm, là hoạt động đánh giá sự phù hợp nên đề nghị bổ sung điều khoản quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp, theo đó hoạt động thử nghiệm bao gồm cả kiểm nghiệm, xét nghiệm y tế, kiểm thử
7.6.3	Nội dung về "cơ quan kiểm tra"	Khoản 16 Điều 3 quy định: "16. Cơ quan có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá (sau đây gọi là cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá) là cơ quan được phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban	Hiện nay, Luật ATTP không quy định khái niệm về "cơ quan kiểm tra". Tuy nhiên, điểm c khoản 1 Điều 8 quy định tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm có quyền "c) Lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm để kiểm tra an toàn thực phẩm"	Như vậy, cơ quan kiểm tra quy định tại 02 luật là chưa thống nhất. Do đó, đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu, chỉnh sửa trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật ATTP để thống nhất nội dung này

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương".		
7.6.4	Nội dung về chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy	Điểm b Khoản 3 Điều 25 quy định: "b) Việc chứng nhận hợp quy do tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện"	Điểm c khoản 1 Điều 7 quy định tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm có quyền: "c) Lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp, cơ sở kiểm nghiệm đã được chỉ định để chứng nhận hợp quy" và Điểm c khoản 1 Điều 8 quy định tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm có quyền: "c) …lựa chọn cơ sở kiểm nghiệm đã được chỉ định để chứng nhận hợp quy đối với thực phẩm nhập khẩu"	Việc quy định cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định thực hiện chứng nhận hợp quy là không phù hợp với thông lệ quốc tế, không thống nhất với Luật CLSPHH. Do đó, đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu, chỉnh sửa trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật ATTP để thống nhất nội dung này
7.6.5	Quản lý chất lượng SPHH	- Khoản d Điều 28 quy định sản phẩm trong sản xuất trước khi đưa ra thị trường phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến quá trình sản xuất, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đối với sản phẩm thuộc nhóm 2. - Khoản 2 Điều 34 quy định hàng hóa nhập khẩu thuộc nhóm 2 phải được công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật tương ứng liên quan đến quá trình sản xuất, sản phẩm cuối cùng bởi tổ chức chứng nhận được chỉ định hoặc được thừa nhận theo	- Khoản 1 Điều 10 quy định thực phẩm phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. - Khoản 3 Điều 12 quy định Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn phải đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường. - Khoản 1, khoản 4 Điều 17 quy định phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tuân thủ quy định về phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường. - Khoản 2, khoản 3 Điều 18 quy định dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi lưu thông trên thị trường.	Theo quy định tại Luật ATTP thì các sản phẩm thực phẩm phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, về cơ bản là thống nhất với quy định tại Luật CLSPHH. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm thì biện pháp quản lý lại là "tự công bố sản phẩm" và "đăng ký bản công bố sản phẩm", quy định như vậy là chưa thống nhất biện pháp quản lý theo Luật ATTP và Luật CLSPHH. Do đó, đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu, chỉnh sửa quy

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		quy định tại Điều 26 của Luật này.	- Khoản 2 Điều 38 quy định thực phẩm nhập khẩu: a) Phải được đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi nhập khẩu; b) Phải được cấp "Thông báo kết quả xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu" đối với từng lô hàng của cơ quan kiểm tra được chỉ định theo quy định của Bộ trưởng Bộ quản lý ngành.	định để thống nhất với quy định tại Luật CLSPHH
7.6.6	Kiểm tra hàng hóa nhập khẩu	Điều 35 đã quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Chính phủ đã quy định chi tiết điều này tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Theo đó đã quy định cụ thể biện pháp quản lý, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu thông qua hoạt động công bố hợp quy và quy định cụ thể về miễn giảm kiểm tra hàng hóa nhập khẩu	Điều 39 và Điều 40 đã quy định về kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu và trình tự, thủ tục và phương thức kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu. Theo đó, phương thức kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm nhập khẩu bao gồm: a) Kiểm tra chặt; b) Kiểm tra thông thường; c) Kiểm tra giảm. Chính phủ đã quy định chi tiết điều này tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP	Nội dung về kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu giữa hai luật là chưa thống nhất. Do đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung về kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu để thống nhất giữa hai luật, phù hợp với chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian qua về tăng cường công tác hậu kiểm
7.6.7	Hoạt động "truy xuất nguồn gốc"	Hiện nay, Luật CLSPHH chưa có quy định khái niệm về TXNG. Tuy nhiên, theo TCVN 12850:2019, khái niệm TXNG	- Khoản 28 Điều 2 quy định: "28. *Truy xuất nguồn gốc thực phẩm* là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm".	Đề nghị bổ sung khái niệm về TXNG và bổ sung điều khoản quy định cụ thể hơn về TXNG để thống nhất giữa 2 luật

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		như sau: "*Truy xuất nguồn gốc* là hoạt động giám sát, xác định được một đơn vị sản phẩm hoặc dịch vụ qua từng công đoạn theo thời gian, địa điểm của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển, phân phối và kinh doanh", khái niệm này cũng đã được quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN. Đồng thời, Luật CLSPHH chưa quy định cụ thể nội dung về TXNG. Tuy nhiên, tại Điều 10, Điều 12, Điều 16 Luật CLSPHH đã quy định nghĩa vụ của người sản xuất, nhập khẩu, người bán hàng như sau: (i) tổ chức và kiểm soát quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản hàng hóa để duy trì chất lượng; (ii) thông báo điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản hàng hóa theo quy định của pháp luật; (iii) áp dụng các biện pháp để duy trì chất lượng hàng hóa trong vận chuyển, lưu trữ, bảo quản.	- Điều 35 đã quy định về thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm không bảo đảm an toàn	

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
7.6.8	Về phân công trách nhiệm quản lý	Điểm a khoản 2 Điều 70 phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn đối với thực phẩm cho Bộ Y tế	Điều 62, 63, 64 phân công trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm cho 03 bộ: Bộ Y tế, Bộ NNPTNT, Bộ Công Thương	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa 02 luật chưa thống nhất. Do đó, đề nghị chỉnh sửa nội dung về phân công trách nhiệm quản lý để thống nhất giữa 02 luật
7.7	***Luật Khám bệnh, chữa bệnh***			
7.7.1	Hoạt động chứng nhận và tiêu chuẩn chứng nhận	Khoản 12 Điều 3 quy định: "12. Chứng nhận là việc đánh giá và xác nhận sự phù hợp của sản phẩm, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ với tiêu chuẩn công bố áp dụng (gọi là chứng nhận hợp chuẩn) hoặc với quy chuẩn kỹ thuật (gọi là chứng nhận hợp quy)"	- Điều 57. Tiêu chuẩn chất lượng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh 1. Tiêu chuẩn chất lượng là các tiêu chuẩn, yêu cầu về quản lý và chuyên môn kỹ thuật dùng làm cơ sở để đánh giá chất lượng của dịch vụ kỹ thuật hoặc của từng chuyên khoa hoặc của toàn bộ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động, bao gồm: a) Tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế ban hành; b) Tiêu chuẩn chất lượng nâng cao đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế ban hành; c) Tiêu chuẩn chất lượng đối với từng chuyên khoa hoặc dịch vụ kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành; d) Tiêu chuẩn chất lượng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc từng chuyên khoa hoặc dịch vụ kỹ thuật do tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài ban hành được Bộ Y tế thừa nhận.	Việc đánh giá chứng nhận theo tiêu chuẩn do Bộ Y tế ban hành là chưa phù hợp với Luật TCQCKT. Đề nghị xây dựng thành TCVN

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			- Khoản 4 Điều 58 quy định: "Tổ chức đánh giá, chứng nhận chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật thực hiện đánh giá chất lượng khi có đề nghị của cơ quan quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh hoặc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh"	
7.8	***Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp***			
7.8.1	Hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý, thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia khác của tổ chức đánh giá sự phù hợp, chuyên gia đánh giá công nhận, chuyên gia năng suất chất lượng	Luật CLSPHH chưa quy định cụ thể nội dung này. Tuy nhiên, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung có kiến nghị bổ sung nội dung liên quan đến hoạt động đào tạo này	- Khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục quy định: "2. Cấp học, trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: a) Giáo dục mầm non gồm giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo; b) Giáo dục phổ thông gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông; c) Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác; d) Giáo dục đại học đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ. - Khoản 1, 2, 5, 6 Điều 3 Luật Giáo dục nghề nghiệp quy định: "1. *Giáo dục nghề nghiệp* là một bậc học của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác	Hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý, thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia khác của tổ chức đánh giá sự phù hợp, chuyên gia đánh giá công nhận, chuyên gia năng suất chất lượng không thuộc các chương trình giáo dục, giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp. Do đó, nội dung đào tạo này là không chồng chéo với quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, được thực hiện theo hai hình thức là đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên. 2. *Đào tạo nghề nghiệp* là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học hoặc để nâng cao trình độ nghề nghiệp. 5. *Đào tạo chính quy* là hình thức đào tạo theo các khóa học tập trung toàn bộ thời gian do cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp) thực hiện để đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng. 6. *Đào tạo thường xuyên* là hình thức đào tạo vừa làm vừa học, học từ xa hoặc tự học có hướng dẫn đối với các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác, được thực hiện linh hoạt về chương trình, thời gian, phương pháp, địa điểm đào tạo, phù hợp với yêu cầu của người học.”	
VIII.	**Nhóm các luật về tài nguyên, môi trường**			
8.1	***Luật Bảo vệ môi trường***			

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
8.1.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Khoản 2 Điều 70 chưa phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho Bộ TNMT. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý về môi trường, biến đổi khí hậu cho Bộ TNMT	Điều 166 quy định "Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
8.1.2	Hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	Hiện nay, nội dung quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp trong Luật CLSPHH chưa có hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận. Tuy nhiên, theo quy định tại tiêu chuẩn ISO/IEC 17000:2020 (TCVN ISO/IEC 17000/2020), hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm cả hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận. Đồng thời, Luật Đầu tư đã quy định hoạt động kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp là hoạt động kinh doanh có điều kiện	Điều 91 dã quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, trong đó có nội dung về kiểm kê khí nhà kính. Nội dung này đã được Chính phủ cụ thể tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, trong đó đã quy định về đơn vị thực hiện thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên quy định tại Nghị định chưa cụ thể nên cần có quy định cụ thể hơn	Hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (bao gồm cả thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính) là hoạt động đánh giá sự phù hợp. Do đó, đề nghị bổ sung nội dung quy định cụ thể về hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận để thống nhất giữa 02 luật và có căn cứ để triển khai thực hiện nội dung này
8.2	***Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo***			

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
8.2.1		Hiện nay, khoản 2 Điều 70 Luật CLSPHH chưa có nội dung phân công trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ TNMT. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản, môi trường cho Bộ TNMT	Khoản 2 Điều 73 quy định: "2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo"	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
8.3	***Luật Tài nguyên nước***			
8.3.1		Hiện nay, khoản 2 Điều 70 Luật CLSPHH chưa có nội dung phân công trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ TNMT. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản cho Bộ TNMT	Khoản 2 Điều 79 quy định: "Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quản lý lưu vực sông, nguồn nước"	Việc phân công trách nhiệm quản lý giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
8.4	***Luật Đo đạc và bản đồ***			
8.4.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Khoản 2 Điều 70 chưa phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho Bộ TNMT. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý về đo đạc bản đồ cho Bộ TNMT	Khoản 2 Điều 57 quy định "Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ trong cả nước"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
8.5	***Luật Khí tượng thuỷ văn***			
8.5.1	Phân công trách nhiệm quản lý	Khoản 2 Điều 70 chưa phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho Bộ TNMT. Tuy nhiên, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản lý về khí tượng thủy văn cho Bộ TNMT	Khoản 1 Điều 51 quy định "Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trong phạm vi cả nước"	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
IX.	**Nhóm các luật về tư pháp, hợp tác quốc tế**			
9.1	***Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước***			
9.1.1	Bồi thường của Nhà nước	Luật CLSPHH đã quy định trách nhiệm của cơ quan kiểm tra (tại khoản 9 Điều 47) là phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra và các kết luận liên quan; của Đoàn kiểm tra (tại khoản 9 Điều 49) là phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra, kết luận và xử phạt của mình; của kiểm soát viên chất lượng (tại khoản 8 Điều 51) là phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra, kết luận và xử phạt của mình. Do đó, trường hợp có sai phạm trong quá trình kiểm tra thì phải	Luật này quy định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án; thiệt hại được bồi thường; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại; cơ quan giải quyết bồi thường; thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường; phục hồi danh dự; kinh phí bồi thường; trách nhiệm hoàn trả; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác bồi thường nhà nước.	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật		
9.2	***Luật Thanh tra***			
9.2.1		Tại khoản 1, 2 Điều 52 quy định: 1. Thanh tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa là thanh tra chuyên ngành. 2. Việc thanh tra được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.	Tại khoản 3 Điều 2 quy định: 3. *Thanh tra chuyên ngành* là thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực.	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo
9.3	***Luật Xử lý vi phạm hành chính***			
9.3.1	Mức phạt tiền	Khoản 3 Điều 66 quy định: "3. Mức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được ấn định ít nhất bằng giá trị sản phẩm, hàng hoá vi phạm đã tiêu thụ và nhiều nhất không quá năm lần giá trị hàng hoá vi phạm đã tiêu thụ; tiền do vi phạm mà có sẽ bị tịch thu theo quy định của pháp luật".	Khoản 4 Điều 23 quy định: "4. Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt".	Nội dung quy định tại Luật CLSPHH là chưa thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, kiến nghị sửa đổi nội dung này theo hướng bãi bỏ khoản 3 Điều 66, giao Chính phủ quy định cụ thể nội dung này để thống nhất với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính
9.4	***Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo***			
9.4.1		Điều 64. Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng	Luật Khiếu nại quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan	Nội dung giữa Luật CLSPHH và Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo là không có chồng chéo

		hoá 1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại với cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền về quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền mà tổ chức, cá nhân cho là trái pháp luật hoặc về hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa. 2. Cá nhân có quyền tố cáo với cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa của cơ quan, tổ chức, cá nhân gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. 3. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về khiếu nại, tố cáo của mình. Điều 65. Giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu	hành chính nhà nước; khiếu nại và giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật cán bộ, công chức; tiếp công dân; quản lý và giám sát công tác giải quyết khiếu nại. Luật Tố cáo quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và hành vi vi phạm pháp luật khác về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực; bảo vệ người tố cáo; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc quản lý công tác giải quyết tố cáo	

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		nại, tố cáo có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.		
9.5	***Luật Tố tụng dân sự***			
9.5.1	Giải quyết tranh chấp về chất lượng SPHH	Điều 55 quy định hình thức giải quyết tranh chấp về chất lượng SPHH: 1. Thương lượng giữa các bên tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. 2. Hòa giải giữa các bên do một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được các bên thoả thuận chọn làm trung gian. 3. Giải quyết tại trọng tài hoặc toà án. Thủ tục giải quyết tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại trọng tài hoặc toà án được tiến hành theo quy định của pháp luật về tố tụng trọng tài hoặc *tố tụng dân sự*.	Bộ luật Tố tụng dân sự quy định những nguyên tắc cơ bản trong tố tụng dân sự; trình tự, thủ tục khởi kiện để Tòa án nhân dân (sau đây gọi là Tòa án) giải quyết các vụ án về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động (sau đây gọi chung là vụ án dân sự) và trình tự, thủ tục yêu cầu để Tòa án giải quyết các việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động (sau đây gọi chung là việc dân sự); trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự, việc dân sự (sau đây gọi chung là vụ việc dân sự) tại Tòa án; thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của Trọng tài nước ngoài; thi hành án dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, của cá nhân, của cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
			nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) có liên quan nhằm bảo đảm cho việc giải quyết vụ việc dân sự được nhanh chóng, chính xác, công minh và đúng pháp luật	
9.6	***Luật Điều ước quốc tế***			
9.6.1	Áp dụng điều ước quốc tế	Khoản 3 Điều 4 về áp dụng pháp luật quy định "3. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó".	Khoản 1 Điều 6 quy định về áp dụng điều ước quốc tế và quy định của pháp luật trong nước: "1. Trường hợp VBQPPL và điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp".	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
9.7	***Luật Thoả thuận quốc tế***			
9.7.1		Điều 26. Thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp 1. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp giữa tổ chức, cá nhân tại Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài, vùng lãnh thổ do các bên tự thoả thuận. 2. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước được thực hiện theo điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên hoặc thoả thuận quốc tế mà cơ quan	Luật này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện, tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan trong việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Việc ký thỏa thuận quốc tế về thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước phải tuân thủ theo quy định tại Luật Thoả thuận quốc tế. Do đó, nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		nhà nước có thẩm quyền của CHXHCN Việt Nam ký kết.		
X.	**Nhóm các Luật không có nội dung quy phạm pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp nhưng có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đánh giá sự phù hợp**			
10.1	***Luật Kiến trúc***			
10.1.1		Không có các quy định liên quan đến kiến trúc	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo
10.2	***Luật phòng, chống thiên tai***			
10.2.1		Không có các quy định liên quan đến quản lý phòng chống thiên tai	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo
10.3	***Luật Khoa học và Công nghệ***			
10.3.1		Các tổ chức KHCN nếu tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, đánh giá sự phù hợp thì phải tuân thủ quy định tại Luật CLSPHH	Luật KHCN quy định về thành lập tổ chức KHCN. Các tổ chức KHCN ngoài việc tuân thủ quy định tại Luật KHCN thì phải tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
10.4	***Luật Sở hữu trí tuệ***			
10.4.1		Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp ngoài việc tuân thủ quy định tại Luật CLSPHH nếu có nhu cầu đăng ký sở hữu thì thực hiện theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ	Các tổ chức, cá nhân đăng ký sở hữu thì thực hiện theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ và phải tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo
10.5	***Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa***			

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
10.5.1		Không có các quy định cụ thể liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng, thực hiện Chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng (theo quy định tại khoản 2 Điều 6) đã có các hoạt động hỗ trợ cụ thể cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, ví dụ như đào tạo, tập huấn, xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến…	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo
10.6	***Luật Đo lường***			
10.6.1		Không có các quy định liên quan đến lĩnh vực đo lường	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung nội dung quy định về Hạ tầng chất lượng quốc gia trong Luật CLSPHH, trong đó bổ sung các quy định liên quan để phát triển Hạ tầng chất lượng quốc gia, bao gồm cả lĩnh vực đo lường
10.7	***Luật Thể dục, thể thao***			
10.7.1		Không có các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động thể dục, thể thao. Đồng thời, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã phân công trách nhiệm quản	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
		lý chất lượng đối với công trình thể thao, trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục, thể thao và của các môn thể thao		
10.8	***Luật Du lịch***			
10.8.1		Không có các quy định liên quan đến quản lý hoạt động du lịch	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa Luật CLSPHH và Luật Du lịch là không có chồng chéo
10.9	***Luật Điện ảnh***			
10.9.1		Không có các quy định liên quan đến quản lý hoạt động điện ảnh	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa Luật CLSPHH và Luật Du lịch là không có chồng chéo
10.10	***Luật Đất đai***			
10.10.1		Không có các quy định liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa Luật CLSPHH và Luật Đất đai là không có chồng chéo
10.11	***Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Quản lý thuế***			
10.11.1		Không có các quy định liên quan đến thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quản lý thuế	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa Luật CLSPHH và Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật quản lý thuế là không có chồng chéo
10.12	***Luật Đấu giá tài sản***			

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
10.12.1		Không có các quy định liên quan đến đấu giá tài sản	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo
10.13	***Luật Tín ngưỡng, tôn giáo***			
10.13.1		Không có các quy định liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo
10.14	***Luật Doanh nghiệp***			
10.14.1		Các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp ngoài việc tuân thủ quy định tại Luật CLSPHH thì phải tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo
10.15	***Luật Cạnh tranh***			
10.15.1		Không có các quy định liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam; hành vi cạnh tranh không lành mạnh; tố tụng cạnh tranh; xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh; quản lý nhà nước về cạnh tranh. Các quy định trong luật là tạo lập, duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng, bình đẳng, minh bạch cho mọi đối tượng tham gia	Không có các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Nội dung giữa 02 luật là không có chồng chéo

STT	Nội dung	Nội dung Luật Chất lượng SPHH	Nội dung Luật chuyên ngành	Đề xuất phương án xử lý
10.16	***Luật Tiếp cận thông tin***			
10.16.1		Luật CLSPHH không có quy định cấm hay hạn chế quyền tiếp cận thông tin của các tổ chức, cá nhân liên quan	Luật này quy định về việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân, nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện quyền tiếp cận thông tin, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân.	Nội dung giữa 02 luật là thống nhất, không có chồng chéo